TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Long.
2. Ông Y Míp Niê.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Krông Năng *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Đăng Khoa, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn***: Chị Dương Thị A - có mặt.
Địa chỉ: Thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
+ ***Bị đơn***: Anh Luân Khắc T - vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị A trình bày:*

Chị Dương Thị A với anh Luân Khắc T kết hôn vào ngày 17/8/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, chị và anh T sống chung với nhau đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, anh T là người khô khan không quan tâm, chăm sóc và hay đánh đập chị. Sau khi phát sinh mâu thuẫn chị A đã cắt khẩu về thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sinh sống và cả hai đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Mặc dù, vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị A xin được ly hôn với anh Luân Khắc T.

Quá trình chung sống giữa chị A và anh T có 01 con chung là cháu Luân Khắc H, sinh ngày 01/01/2009. Nguyện vọng của chị A khi ly hôn là chị tự nguyện giao cháu H cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị A tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản lấy khai ngày 16/8/2019 của Tòa án, bị đơn anh Luân Khắc T trình bày:* Anh Luân Khắc T và chị Dương Thị A kết hôn vào ngày 17/8/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, trong quá trình chung sống hai người không có tiếng nói chung, chị A không quan tâm, chăm sóc tới chồng con. Chị A đã cắt khẩu đi nơi khác sinh sống và anh, chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Hai vợ chồng đã được gia đình nội ngoại khuyên bảo, hòa giải nhưng vẫn không có kết quả gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Luân Khắc T đồng ý ly hôn với chị Dương Thị A.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị có 01 con chung là cháu Luân Khắc H, sinh ngày 01/01/2009. Hiện tại, cháu H đang ở với anh T nên nguyện vọng của anh T là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Anh Luân Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Phần tranh luận tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị A chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự; Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị A, xử:

Quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị A với anh Luân Khắc T.

Về con chung: Giao cho anh Luân Khắc T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Luân Khắc H, sinh ngày 01/01/2009 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Dương Thị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, trách nhiệm nuôi con chung, đây là vụ kiện *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Bị đơn là anh Luân Khắc T có nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Luân Khắc T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm gia việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Luân Khắc T.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/8/2009 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì có cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị A và anh Luân Khắc T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống do tính tình của vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, lối sống cũng như trong công việc, dẫn đến các bên phát sinh mâu thuẫn. Bản thân các bên đều thừa nhận tình cảm vợ chồng đến nay đã hết, không còn khả năng đoàn tụ và đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Qua xác minh tại địa phương các bên đang sinh sống thể hiện: Mâu thuẫn của chị A với anh T là do tính tình hai vợ chồng không hợp, địa phương có tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả và các bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị A với anh T đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được chị A có đơn xin ly hôn thì anh T đồng ý. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị A với anh T là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình giải quyết vụ án, cả chị A và anh T đều thống nhất được anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Luân Khắc H, sinh ngày 01/01/2009 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đồng thời, cháu H cũng có nguyện vọng ở với anh T khi chị A và anh T ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu H cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Luân Khắc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3.4] *Về án phí*: Chị Dương Thị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị A.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị A với anh Luân Khắc T.

- *Về con chung:* Giao cho anh Luân Khắc T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Luân Khắc H, sinh ngày 01/01/2009 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Dương Thị A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được căn trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì làm đơn yêu Tòa án giải quyết theo quy định của phát luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Dương Thị A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2017/0014966 ngày 25 tháng 7 năm 2019.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã E;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng